

- Câu 1:** Thắng lợi quân sự nào được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ?
A. Bình Giã. B. Vạn Tường. C. Núi Thành. D. Đồng Xoài.
- Câu 2:** Ngày 17-1-1960, tại Bến Tre nổ ra phong trào đấu tranh nào?
A. Chống bình định. B. Phá áp chiến lược. C. Đồng khởi. D. Trừ gian diệt ác.
- Câu 3:** Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là
A. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
B. đòi Mĩ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari.
C. xây dựng và củng cố vùng giải phóng.
D. thực hiện triệt để “người cày có ruộng”.
- Câu 4:** Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?
A. Chiến thắng Đồng Xoài. B. Chiến thắng Bình Giã.
C. Chiến thắng Áp Bắc. D. Chiến thắng Vạn Tường.
- Câu 5:** Nội dung nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968?
A. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh. B. Mĩ chấm dứt phá hoại miền Bắc.
C. Mĩ ký hiệp định Pari. D. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.
- Câu 6:** Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975 là
A. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.
B. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
C. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
D. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
- Câu 7:** Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam, Mĩ chuyển sang chiến lược chiến tranh nào?
A. “Việt Nam hóa chiến tranh”. B. “Chiến tranh cục bộ”.
C. “Chiến tranh đặc biệt”. D. “Chiến tranh đơn phương”.
- Câu 8:** Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là
A. đánh nhanh thắng nhanh.
B. dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
C. lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
D. dùng người Việt đánh người Việt.
- Câu 9:** Ngày 7-2-1965 gắn với sự kiện lịch sử nào dưới đây?
A. Quân giải phóng miền Nam tấn công doanh trại Mĩ ở Plâyku.
B. Mĩ chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
C. Mĩ dựng lên “sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, bắn phá một số nơi ở miền Bắc.
D. Mĩ triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- Câu 10:** Hãy sắp xếp các sự kiện sau đúng trình tự thời gian.
1. Chiến dịch Tây Nguyên.
2. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
3. Chiến thắng Phước Long.
A. 2,1,3. B. 2,3,1. C. 1,2,3. D. 3,2,1.

Câu 20: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (06-01-1975)?

- A. Chứng tỏ sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.
- B. Chứng tỏ khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự rất hạn chế của Mỹ.
- C. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. Chứng minh sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

Câu 21: Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng hẳn ném bom bắn phá miền Bắc (11-1968) vì

- A. nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới lên án.
- B. thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. thất bại trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- D. thiệt hại nặng nề ở cả hai miền Nam-Bắc cuối năm 1968.

Câu 22: Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (11-1975) đã

- A. nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- D. bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, Ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam.

Câu 23: Tính chất độc đáo chưa từng có trong tiền lệ cách mạng Việt Nam thuộc giai đoạn 1954-1975 là

- A. chỉ tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- B. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền.
- C. tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.
- D. tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Câu 24: Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại sự kiện chính trị nào dưới đây?

- A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4-1976).
- B. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
- C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
- D. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (7-1976).

Câu 25: Thành tựu quan trọng nhất trong bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1986) là

- A. phát triển kinh tế đối ngoại.
- B. kiềm chế được lạm phát.
- C. từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội.
- D. thực hiện được ba chương trình kinh tế.

Câu 26: Nội dung nào dưới đây là một trong những ưu điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng (9-1960)?

- A. Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
- C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc.
- D. Đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ cách mạng từng miền.

Câu 27: Đây là mối quan hệ giữa chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam?

- A. Là một bộ phận của “Chiến tranh cục bộ” và phụ thuộc chiến lược đó.
- B. Là một chiến lược chiến tranh mới, hỗ trợ cho “Chiến tranh cục bộ”.
- C. Là chiến lược chiến tranh mới nằm ngoài chiến tranh xâm lược miền Nam.
- D. Có quan hệ mật thiết với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.

H.C
Ở
DỰ
TẠO
THI

Câu 28: Thành tựu ngoại giao quan trọng của nước ta trong năm 1977 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
- B. Gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- D. Được 94 nước chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

Câu 29: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) có vai trò như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ?

- A. Giữ gìn lực lượng cách mạng chuẩn bị phản công.
- B. Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh.
- C. Xây dựng lực lượng cách mạng miền Nam.
- D. Đoàn kết toàn dân chống đế quốc và chính quyền tay sai.

Câu 30: Điểm khác biệt lớn nhất trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

- A. Sử dụng các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.
- B. Sử dụng quân đội Mỹ, quân đồng minh và đánh phá miền Bắc.
- C. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- D. Huy động lực lượng lớn quân đồng minh của Mỹ tham gia.

Câu 31: Điểm chung trong các chiến lược quân sự kiểu mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) là

- A. dựa vào bộ máy chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- B. sử dụng chính quyền Sài Gòn để áp bức chính trị, bóc lột kinh tế.
- C. đưa quân Mỹ và quân đồng minh thay thế quân đội Sài Gòn.
- D. thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

Câu 32: “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam” là nhận định của Đảng ta sau thắng lợi của chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Đường 14-Phước Long.
- B. Chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế-Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 33: Mục đích chủ yếu của Mỹ khi cho máy bay tập kích Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm cuối 1972 là gì?

- A. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. Giành thắng lợi quyết định, buộc ta ký hiệp định có lợi cho Mỹ.
- C. Đánh phá miền Bắc, không cho tiếp tế cho miền Nam.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chiến đấu của ta.

Câu 34: Phương châm tác chiến của quân dân ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975) là

- A. “cơ động, linh hoạt, chắc thắng”. B. “tiên ăn chắc, đánh ăn chắc”.
- C. “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. D. “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.

Câu 35: Ý nào dưới đây thể hiện sự khác nhau trong âm mưu của Mỹ giữa cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai và lần thứ nhất?

- A. Phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của nhân dân miền Bắc.
- B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam.
- C. Uy hiếp tinh thần của nhân dân ta ở hai miền Nam-Bắc.
- D. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, giành thắng lợi quyết định, buộc ta ký hiệp định có lợi cho Mỹ.

Câu 36: Một trong những điểm mới về âm mưu của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “Chiến tranh cục bộ” là gì?

- A. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.
- B. Dùng người Việt đánh người Việt.
- C. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiện chiến tranh của Mĩ.
- D. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.

Câu 37: Một trong những bài học xuyên suốt, trở thành nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay là

- A. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- D. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 38: Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết đã tác động đến sự phát triển của cách mạng Việt Nam như thế nào?

- A. Mĩ càng hung hăng, hiếu chiến, gây khó khăn cho cách mạng miền Nam.
- B. Gây rối loạn trong hàng ngũ kẻ thù, tạo điều kiện thuận lợi cho ta.
- C. Mĩ bị suy giảm thế lực trên trường quốc tế nên không dám tham chiến.
- D. Tạo thời cơ thuận lợi để ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 39: Một trong những bài học kinh nghiệm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) để lại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là gì?

- A. Tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại.
- C. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phù hợp thực tế điều kiện đất nước.
- D. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên công nghiệp nặng.

Câu 40: Nguồn chi viện cùng với những thành quả chiến đấu và sản xuất của quân dân miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) có ý nghĩa

- A. làm suy yếu kẻ thù dân tộc, tạo thời cơ cho cuộc kháng chiến ở miền Nam.
- B. góp phần củng cố và tăng cường khối đoàn kết hai miền Nam-Bắc.
- C. là nguồn động viên về tinh thần đối với nhân dân miền Nam.
- D. góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam.

- HẾT -

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký Giám thị: _____